

CH NG TRÌNH GIÁO D C TRUNG C P CHUYÊN NGHIỆP

1. Ngành ào t o: Th vi n

2. Mã ngành: 53266

3. Th i gian ào t o: 24 tháng

4. i t ng: H c sinh t t nghi p trung h c ph thông

5. Gi i thi u ch ng trình:

Ch ng trình ào t o ngành Th vi n, trình trung c p chuyên nghi p nh m ào t o nhân viên th vi n áp ng c nh ng yêu c u i m i c a t n c trong th i k công nghi p hoá, hi n i hoá. Nhân viên th vi n c ào t o ph i có t t ng, ph m ch t o c t t, có s c kho , có ki n th c v à k n ng theo yêu c u, có kh n ng áp ng c nh ng i m i c a xã h i trong t ng lai; có k n ng nghi n c u, t b i d ng nghi n c u khoa h c.

Hoàn thành ch ng trình trung c p Th vi n h c sinh có th làm vi c t i các th vi n tr ng h c, ph ng, xã ho c các t ch c kinh t xã h i. ng th i h c sinh có th h c liên thông lên trình Cao ng.

Ch ng trình c biên so n theo h ng i m i ph ng pháp d y h c, tinh gi m s gi lý thuy t, dành nhi u th i gian cho h c sinh c tài li u, làm bài t p, th o lu n, th c hành t i c s . Kh i l ng ki n th c c a ch ng trình c xác nh phù h p v i ch ng trình mà B GD& T ã quy nh cho ch ng trình giáo d c trung c p chuyên nghi p.

Khi t ch c ào t o c n k t h p các ph ng pháp, hình th c sau:

- D y h c lý thuy t trên l p

- D y h c, th c hành t i các c s

- Th c hành và th c t p t i th vi n các c quan, n v xã h i trong l nh v c hành chính và qu n lý hành chính Nhà n c

6. M c tiêu ào t o:

ào t o i ng nhân viên có n ng l c m nh n t t các công vi c v t ch c và ho t ng nghi p v th vi n, nghi p v v n phòng trong các c quan hành chính, s nghi p nhà n c, các t ch c xã h i, các doanh nghi p.

t c m c tiêu trên ng i h c c n c ào t o:

a. V chuyên môn:

- Trình hi u bi t:

+ N m c ki n th c chuyên môn v nghi p v th vi n và v n phòng.

+ N m c m t s ki n th c c b n v khoa h c xã h i nhân v n, ngo i ng , tin h c và qu c phòng, v.v...

- K n ng:

+ Th c hi n thành th o công vi c chuyên môn nghi p v th vi n và v n phòng, s d ng thành th o các thi t b v n phòng, giao ti p thông th ng b ng ngo i ng .

+ Trong quá trình ào t o ng i h c c th c t p m t c s liên quan n công vi c chuyên môn.

b. V chính tr t t ng:

- Trung thành v i T qu c, có hi u bi t và ch p hành nghiêm ch nh chính sách, pháp lu t c a ng và Nhà n c, có o c và l i s ng v n minh.

- Có ý th c t ch c k lu t, tinh th n trách nhi m, bi t làm vi c trong t p th . Có tác phong công nghi p, phong cách làm vi c n ng ng, sáng t o, t tin.

- Có tinh th n nghiêm túc trong công vi c, yêu ngh và ý th c tìm tòi h c h i, không ng ng nâng cao trình v n hóa, chuyên môn nghi p v .

c. V s c kh e và giáo d c qu c phòng: Có s c kh e h c t p, công tác và th c hi n ngh a v qu c phòng toàn dân.

7. K ho ch th c hi n:

7.1. Phân b th i gian ho t ng toàn khóa (k ho ch t ng th)

Ho t ng ào t o	n v tính	H tuy n THPT	Ghi chú
1. H c	Tu n	52	
2. Sinh ho t công dân	Tu n	1	
3. Thi	Tu n		
3.1 Thi h c ph n	Tu n	8	
3.2 Thi t t nghi p		2	
4. Th c t p			
4.1 Th c t p môn h c		5*	
4.2 Th c t p t t nghi p	tu n	10	
5. Ho t ng ngo i khóa		1	

6. Nghề, nghề t, nghề l		13	
7. Lao động công ích		2	
8. D tr		4	
Tổng cộng		98	

* Số tu n h c sinh th c t p môn h c vào các bu i trong tu n (5 tu n)

7.2. Các môn h c c a ch ãng trình và th i l ãng

Tên môn h c	S t i t h c			Môn thi	B trí theo h c k			
	TS	LT	TH		HK1	HK2	HK3	HK4
A. Môn chung								
1. Chính tr	90	70	20	Thi	x	x		
2. Giáo d c qu c phòng	75	25	50	Thi			x	
3. Th d c th thao	60	5	55	Thi		x		
4. Giáo d c pháp lu t	30	20	10	Thi		x		
5. Ti ãng Anh	120	56	64	Thi	x	x	x	
6. Tin h c	60	26	34	Thi	x			
B. Môn c s								
1. Tâm lý h c	45			Thi			x	
2. Ti ãng Vi t th c hành (A)	60			Thi	x			
3. C s v n hóa Vi t Nam (B)	45			Thi	x			
4. Nh p môn qu n lý HCNN	30			Thi	x			
C. Môn chuyên môn								
1. Th vi n h c i c ãng	45			Thi	x			
2. Ngu n thông tin t li u	30			Thi	x			
3. C s thông tin h c	30			Thi	x			
4. Mô t và phân lo i tài li u	75			Thi		x		
5. H th ãng m c l c tra c u	60			Thi		x		
6. Nghi p v th ký	45			Thi		x		
7. T ch c kho sách	30			Thi			x	
8. Th m c h c	30			Thi			x	
9. Tin h c hóa ho t ãng TV1,2	90			Thi			x	x
10. Nghi p v v n th	45			Thi			x	
11. Qu n tr th vi n	30			Thi			x	

12. Tin h c v n phòng	75			Thi			x	
13. Thi t b v n phòng	45			Thi			x	
14.Các chuyên v th vi n	45			Thi			x	
15.Công tác b n c	45			Thi				x
16. Nghi p v l u tr	30			Thi				x

T ng c ng: 1365 ti t – 91 n v h c tr ình

7.4. Th c t p

Môn th c t p	H s	Th i l ng		N m th 1		N m th 2		a i m
		Tu n	Gi	HK1	HK2	HK3	HK4	
Th c hành t i tr ng		5	150	30	30	60	30	
Th c t p t t nghi p (HS t liên h)		10	300				10 tu n	

T ng c ng: 15 tu n - 450 gi - 450 ti t – 30 v h t

7.5. Thi t t nghi p

STT	Môn thi	Hình th c thi	Th i gian	Ghi chú
1	Chính tr	T lu n	120 phút	
2	Lý thuy t t ng h p ngh nghi p	T lu n	120 phút	
3	Th c hành ngh nghi p	T lu n	120 phút	

**HI U TR NG
CH T CH H KH& T**